

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ TẬP TRUNG A55A, KHÓA HỌC 2025 - 2026

Thi vấn đáp phần A.VII: Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 16 tháng 6 năm 2025

Phòng thi số: 01

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Câu hỏi	Chữ ký của học viên	Điểm số	Điểm chữ
01	Nguyễn Thị An	Nữ	01/7/1992	1	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
02	Nguyễn Công Bắc	Nam	10/3/1987	2	<i>[Signature]</i>	8.0	Tám
03	Lê Trần Huy Bình	Nam	19/9/1980	5	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy, năm
04	Y Kốp Buôn Dáp	Nam	19/10/1993	6	<i>[Signature]</i>	6.5	Sáu, năm
05	Đặng Thành Đạt	Nam	15/02/1991	3	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
06	Lê Huy Dũng	Nam	25/11/1994	2	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy, năm
07	Nguyễn Việt Đức	Nam	24/7/1991	9	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
08	Y Rusi Êban	Nam	24/11/1993	1	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy, năm
09	Y Nhật Nam Ênuôl	Nam	10/8/1996	6	<i>[Signature]</i>	8.0	Bảy
10	H Mỹ Chinh Ênuôl	Nữ	26/11/1999	5	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
11	Trần Thu Ngọc Hà	Nữ	19/3/1991	2	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
12	Phạm Thị Hải	Nữ	24/7/1988	4	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
13	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	15/8/1990	1	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy, năm
14	Đặng Thị Thu Hiền	Nữ	26/3/1981	3	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
15	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	01/3/1988	8	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy, năm
16	Phan Ngọc Hiệp	Nam	28/02/1977	6	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy chẵn năm
17	Bùi Văn Hôn	Nam	06/5/1978	2	<i>[Signature]</i>	8.5	Bảy, năm
18	Y Sel Liêng Hót	Nam	11/3/1989	4	<i>[Signature]</i>	6.5	Sáu, năm
19	Võ Mạnh Hùng	Nam	02/5/1979	3	<i>[Signature]</i>	8.5	Tám chẵn năm
20	H' Mêriam Kbuôr	Nữ	01/11/1996	5	<i>[Signature]</i>	8.0	Tám

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Câu hỏi	Chữ ký của học viên	Điểm số	Điểm chữ
21	Đoàn Đức Khánh	Nam	08/9/1997	9		7,25	Đầy đủ năm
22	Trần Thanh Kiên	Nam	22/6/1991	2		7,25	Đầy đủ năm
23	H Li Đa Kmăn	Nữ	07/10/1999	1		7,25	Không đầy năm
24	Phan Thanh Lâm	Nam	03/8/1988	8		8,0	Tam

Tổng số học viên theo danh sách:.....24.....học viên;

Số học viên không đủ điều kiện thi:..... học viên (lý do.....)

Số học viên đủ điều kiện thi:.....24.....học viên;

Số học viên vắng thi: 9 học viên; trong đó: có lý do: 4 học viên; không có lý do: 5 học viên;

Ngày...17...tháng.....6.....năm 2025

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO ĐIỂM

bal

Phùng Thị Phương Loan

TRƯỜNG KHOA

Born
Do An Bu

Dr. An Bui

Ngày...17...tháng...6.....năm 2025

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Don't Tell Mom

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

omheel

TS. Lê Duyệt Hà

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG

CHÍNH TRỊ

Huỳnh Chiến Thắng

BAN GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐÀK LẮK

Huỳnh Chiến Thắng

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ TẬP TRUNG A55A, KHÓA HỌC 2025 - 2026

Thi vấn đáp phần A.VII: Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 16 tháng 6 năm 2025

Phòng thi số: 02

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Câu hỏi	Chữ ký của học viên	Điểm số	Điểm chữ
25	Lê Thị	Liễu	Nữ	14/02/1985	8		7,75	Bảy bảy năm
26	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	17/9/1992	10		8,5	Tám, năm
27	Lê Văn	Luân	Nam	03/8/1989	3		8,5	Tám, năm
28	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	09/12/1996	4		7,75	Bảy bảy năm
29	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	14/5/1994	1		7,25	Bảy hai năm
30	Phạm Thị Linh	Nhâm	Nữ	18/8/1982	Không đủ điều kiện dự thi			
31	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	24/3/1989	2		8,0	Tám
32	Y Luyêt	Niê	Nam	10/01/1994	6		7,5	Bảy năm
33	Thân	Phong	Nam	09/02/1995	3		8,0	Tám
34	Đình Hữu	Phước	Nam	06/7/1995	09		7,75	Bảy bảy năm
35	Nguyễn Quốc	Quân	Nam	27/3/1992	07		8,75	Tám bảy năm
36	Hoàng Văn	Sơn	Nam	11/8/1983	01		8,0	Tám
37	Dương Thanh	Tâm	Nữ	02/02/1990	04		8,25	Tám hai năm
38	Trần Đình Vinh	Tân	Nam	22/9/1990	08		8,25	Tám hai năm
39	Đình Quốc	Thắng	Nam	02/3/1989	03		8,5	Tám năm
40	Nguyễn Trọng	Thế	Nam	01/6/1986	10		8,0	Tám
41	Lục Đức	Thọ	Nam	19/8/1990	01		8,0	Tám
42	Lục Minh	Thương	Nam	18/3/1995	02		7,75	Bảy bảy năm
43	Hoàng Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	21/12/1995	04		8,0	Tám
44	Trần Thanh	Tùng	Nam	02/7/1991	03		7,0	Bảy

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Câu hỏi	Chữ ký của học viên	Điểm số	Điểm chữ
45	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	16/7/1982	08		75	Đầy đủ năm
46	Nguyễn Huy	Nam	29/5/1991	09		80	Tam
47	Nguyễn Anh	Nam	19/12/1993	01		70	Đầy
48	Lê Thị Tường	Nữ	13/3/1988	7		80	Tam

Tổng số học viên theo danh sách: 24 học viên;

Số học viên không đủ điều kiện thi: 01 học viên (lý do.....)

Số học viên đủ điều kiện thi: 23 học viên;

Số học viên vắng thi: 1 học viên; trong đó: có lý do: 1 học viên; không có lý do: 0 học viên;

Ngày 17 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

TRƯỞNG KHOA

Đỗ An Bách

Ngày 17 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

TS. Lê Duyên Hà

